

Quỹ đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam
Được quản lý bởi
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Techcom Vietnam REIT Fund
Managed by
Techcom Capital JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 12 tháng 01 năm 2026
Hanoi, day 12 month 01 year 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

1. Tên CTQLQ/ *Name of FMC* : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (“TCC”)/*Techcom Capital Joint Stock Company*
 - Tên Quỹ niêm yết/ *Name of listed fund*: Quỹ đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam (“TCREIT”)/*Techcom Vietnam REIT Fund (“TCREIT”)*
 - Mã chứng khoán/ *Stock Code*: FUCVREIT
 - Địa chỉ/ *Address*: Tầng 20, Tòa nhà Techcombank, Số 6 Phố Quang Trung, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội/ *20th Floor, Techcombank Building, No. 6 Quang Trung Street, Cua Nam Ward, Hanoi City.*
 - Email: IB.Quanlyquy@techcombank.com.vn Website: <https://www.techcomcapital.com.vn/>
2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure information*:
Đính chính số liệu Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng kỳ báo cáo từ ngày 31/12/2025 đến 06/01/2026/ *Correction of Data in the Report on change of the net asset value from 31/12/2025 to 06/01/2026.*

Chi tiết nội dung đính chính nêu tại tài liệu đính kèm/ *Details of the corrections are provided in the attached document.*

Lý do: Lỗi đánh máy nhầm số liệu/ *Reason: Error typing wrong data*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 12/01/2026 tại đường dẫn: <http://www.techcomcapital.com.vn/>
This information was published on the company's/fund's website on January 12, 2026 at:
<http://www.techcomcapital.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm:

- Tổng hợp nội dung đính chính/ *Summary of Correction Data.*
- Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng kỳ báo cáo từ ngày 31/12/2025 đến 06/01/2026 đính chính/ *Report on change of the net asset value from 31/12/2025 to 06/01/2026 (correction).*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
TECHCOM CAPITAL JOINT STOCK COMPANY**

Người được ủy quyền CBTT

Person authorized to disclose information 



Phí Tuấn Thành

Tổng Giám Đốc/ Chief Executive Officer



Tổng hợp nội dung đính chính/ *Summary of Data Corections*

Các nội dung đính chính đã được trình bày tại Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng kỳ báo cáo từ ngày 31/12/2025 đến 06/01/2026 sau đính chính / *The correction datas have been presented on Report on change of the net asset value from 31/12/2025 to 06/01/2026 (correction).*

	Nội dung <i>Content</i>	Thông tin đã trình bày <i>Previous Data</i>	Thông tin đính chính <i>Correction Data</i>
I	Giá trị tài sản ròng/ <i>Net asset value (NAV)</i>		
2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ		
	<i>Net asset value (NAV) at the ending of period</i>		
2.1	của quỹ / <i>the fund</i>	66,167,575,836	64,863,233,262
2.2	của một chứng chỉ quỹ/ <i>per Certificate</i>	13,233.51	12,972.64



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên công ty quản lý quỹ: Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Fund Management Company: Techcom Capital Joint Stock Company
2. Tên ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hà Thành
Custodian and Supervisory Bank: Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch
3. Tên quỹ: Quỹ đầu tư bất động sản Techcom Việt Nam
Name of the fund: Techcom Vietnam REIT
4. Mã chứng khoán: FUCVREIT
5. Kỳ báo cáo: Từ ngày 31/12/2025 đến 06/01/2026
Reporting Period: From 31/12/2025 to 06/01/2026
6. Ngày lập báo cáo: 07/01/2026
Reporting date: January 7, 2026

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU DESCRIPTION	KỲ BÁO CÁO REPORTING PERIOD 06/01/2026	KỲ TRƯỚC PREVIOUS PERIOD 30/12/2025
I	Giá trị tài sản ròng Net asset value (NAV)		
1	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ Net asset value (NAV) at the beginning of period		
1.1	của quỹ/the fund	64,314,302,971	66,113,674,495
1.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	12,862.86	13,222.73
2	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ Net asset value (NAV) at the ending of period		
2.1	của quỹ /the fund	64,863,233,262	64,314,302,971
2.2	của một chứng chỉ quỹ/ per Certificate	12,972.64	12,862.86
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ trong kỳ, trong đó Change in NAV during the period, in which	548,930,291	(1,799,371,524)
3.1	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ Change due to the fund's investment activities	548,930,291	(1,799,371,524)
3.2	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ Change due to the fund's income distribution for investors		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ so với kỳ trước Change in NAV per certificate, compared with the previous period	109.78	(359.87)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/ Highest value (VND)	73,585,713,571	73,585,713,571
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/ Lowest value (VND)	42,358,277,459	42,358,277,459
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ Market value per certificate (closing price of the reporting day)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning value	8,000	7,670
2	Giá trị cuối kỳ Ending value	7,610	8,000
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change in market value, compared with the previous period	-4.88%	4.30%
4	Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ/Difference between the unit's market price		
4.1	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/Absolute difference (VND)*	(5,362.64)	(4,862.86)
4.2	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/Relative difference (level of discount (-)/surplus (+))**	-41.34%	-37.81%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/ Lowest market value within the nearest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND)/Highest value (VND)	8,990	8,990
5.2	Giá trị thấp nhất (VND)/Lowest value (VND)	4,660	4,660

Lưu ý: * Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường – NAV cùng thời điểm)/Defined by the differences (market price - NAV at the same period);
Notes: ** Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường – NAV)/NAV/Defined by the ratio (market value - NAV)/NAV

Đại diện được ủy quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory bank



Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - CN Hà Thành
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch

Đại diện được ủy quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorized Representative of Fund management



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Techcom Capital Joint Stock Company

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phí Tuấn Thành

PHÓ GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIAO DỊCH VÀ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Vũ Minh Hồng